

Bản án số: 31/2020/ DS-ST

Ngày 22/9/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Thắng.
2. Bà Nguyễn Thị Cương.

- Thư ký phiên tòa: bà Hứa Thị Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 8 năm 2020. Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2020/QĐST-DS, ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn K, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: anh Hoàng Văn K1, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Chị Giáp Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo anh Nguyễn K trình bày: Vợ chồng anh và vợ chồng chị T, anh K1 là hàng xóm gần nhà nhau, vào năm 2018 anh có cho vợ chồng chị T, anh K1 vay 2 lần tiền cụ thể ngày 02/3/2018 vợ chồng chị T, anh K1 có đến nhà anh hỏi vay vợ chồng anh số tiền là 500.000.000đ (năm

trăm triệu đồng), khi vay hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 10 tháng, mục đích vay để làm ăn kinh doanh, lãi xuất hai bên thỏa thuận miệng, Đến ngày 25/7/2018 vợ chồng chị T, anh K1 tiếp tục vay vợ chồng anh số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), hạn vay 01 tháng trả, mục đích vay là đầu tư xây dựng nhà mẫu giáo và mua đồ dùng. Cộng cả hai lần chị T, anh K1 vay vợ chồng anh số tiền là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) được vài tháng đầu chị T, anh K1 trả lãi, sau đó anh chị không trả lãi. Đến hạn chị T, anh K1 khất lần không trả. Vợ chồng anh đòi nhiều lần nhưng anh K1, chị T trốn tránh không trả. Nay anh yêu cầu chị T, anh K1 có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng anh số tiền 02 khoản vay là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) về tiền lãi anh không yêu cầu tính lãi nữa.

Về tiền lãi chậm trả giai đoạn thi hành án anh yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Ngoài ra anh không có ý kiến gì nữa.

* Tại bản khai của chị Nguyễn Thị L trình bày. Chị là vợ anh K, chị đã nghe anh K trình bày việc chị T, anh K1 vay tiền vợ chồng chị như anh K trình bày là đúng. Nay quan điểm chị nhất trí với ý kiến của anh K yêu cầu chị T, anh K1 phải trả cho vợ chồng chị số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng). Tiền lãi chị không yêu cầu trả lãi nữa.

Về tiền lãi chậm trả giai đoạn thi hành án chị yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Ngoài ra chị không có ý kiến gì nữa.

* Tại bản khai của chị Giáp Thị T trình bày: Chị xác nhận vợ chồng chị có vay của anh K, chị L 02 (hai) khoản vay. Cụ thể ngày 02/3/2018 vợ chồng chị có vay của anh K, chị L số tiền là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) thời hạn vay 10 tháng, lần thứ hai ngày 25/7/2018 vợ chồng chị vay tiếp anh K, chị L số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), thời hạn là 01 tháng hạn trả vào ngày 25/8/2018. Mục đích vay để làm ăn kinh doanh làm ăn và đầu tư vào trường mẫu giáo tư thục, lãi xuất hai bên thỏa thuận ngoài, đến hạn do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng chị không có tiền trả anh K, chị L được. Nay chị L, anh K yêu cầu vợ chồng chị trả số tiền gốc 02 khoản vay là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng). Đây là nợ chung của vợ chồng chị, nên vợ chồng chị xin chịu trách nhiệm trả nợ. Xong do điều kiện khó khăn nên vợ chồng chị xin trả dần. Về tiền lãi vợ chồng chị xin anh K, chị L, Lãi xuất chậm trả giai đoạn thi hành án chị nhất trí chịu lãi xuất theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai của anh Hoàng Văn K1 trình bày: Việc vợ chồng anh có vay tiền của chị L, anh K 2 lần với số tiền là 600.000.000đ như chị T, anh K trình bày là đúng, sau khi vay do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng anh chưa có trả cho anh K, chị L. Nay anh K, chị L kiện đòi vợ chồng anh số tiền trên, đây là nợ chung vợ chồng nên vợ chồng anh nhất trí trả; Về tiền lãi anh K, chị L không yêu cầu anh cũng nhất trí. Do điều kiện khó khăn nên vợ chồng anh xin trả dần tiền gốc.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên

tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, người liên quan đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn anh K1 chưa chấp hành đúng các quy định không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

+ **Về hướng giải quyết:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn K và chị Nguyễn Thị L buộc anh Hoàng Văn K1 và chị Giáp Thị T phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn K, chị Nguyễn Thị L số tiền của 2 khoản vay là 600.000.000 đồng;

Về tiền lãi chị L, anh K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tiền lãi chậm trả giai đoạn thi hành án áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Yêu cầu của anh K, chị L được chấp nhận nên anh K, chị L không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả anh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Chị T, anh K1 phải chịu 28.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghe các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh K khởi kiện đòi tiền chị T, anh K1 vay xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” chị T, anh K1 có hộ khẩu thường trú tại Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình thụ lý, giải quyết anh K1 vắng mặt không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ. Tại ph tòa anh K1 có đơn xin xử vắng mặt. Chị T được toongs đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. HĐXX Căn cứ khoản 1, điều 207; điểm b, khoản 2, điều 227; khoản 1, Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Hoàng Văn K1, chị Giáp Thị T

[2] Về nội dung: Do có mối qu hệ hàng xóm quen biết nhau giữa anh K và vợ chồng anh K1, chị T vào ngày 02/3/2018 chị T, anh K1 có vay của anh K, chị L số tiền là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), thời hạn vay là 10 tháng, mục đích vay để làm ăn kinh doanh, tiếp đến ngày 25/7/2018 vợ chồng chị T, anh K1 tiếp tục vay vợ chồng anh K số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), hạn vay 01 tháng trả, mục đích vay là đầu tư vào nhà mẫu giáo tư thực. Cộng cả hai lần chị T, anh K1 vay vợ chồng anh K số tiền là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), đến hẹn chị T, anh K1 khát lần không trả. Nay anh K, chị L yêu cầu chị T, anh K1 có trách nhiệm trả vợ chồng anh K số tiền 02 khoản vay là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) về tiền lãi anh K không yêu cầu xem xét giải quyết. Xét thấy tại phiên tòa hôm nay

mặc dù chị T, anh K vắng mặt. Nhưng qua biên bản làm việc tại Tòa án chị T, anh K1 xác nhận có vay của vợ chồng anh K, chị L số tiền 2 khoản là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) là đúng, các bên không có tranh chấp gì về số tiền vay, do điều kiện khó khăn nên vợ chồng chị T, anh K1 xin trả dần. anh K, chị L không nhất trí yêu cầu trả ngay. Xét thấy đây là khoản vay có thời hạn trả, đến hạn anh K1, chị T không trả, nay anh K, chị L yêu cầu trả tiền là có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K. Cần buộc chị T, anh K1 có trách nhiệm trả anh K, chị L số tiền gốc vay là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng). Về tiền lãi anh K, chị L không yêu cầu nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án: anh K1, chị T phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tiền án phí, yêu cầu của anh K, chị L được chấp nhận nên anh K, chị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

anh K, chị T phải chịu 28.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điểm b, khoản 2, điều 227; Khoản 1, điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466; khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy b thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung: Xử buộc anh Hoàng Văn K1 và chị Giáp Thị T phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn K và chị Nguyễn Thị L số tiền 2 khoản vay ngày 02/03/2018/ và ngày 25/7/2018 là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

3. Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gi chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về tiền án phí.

- Về tiền án phí: anh Nguyễn K không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả anh Nguyễn K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002411, ngày 10/8/2020, do chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu.

Chị Giáp Thị T và anh Hoàng Văn K1 phải chịu 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Bản án đã được thông qua tại phòng nghị án.

Nơi nhận:

- TD tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

Đinh Thị Vân Anh